TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-PT
Ngày: 30 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Các Thẩm phán: Ông Bùi Thị Thảo
Ông Nguyễn Tử Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 34/2025/TLPT - HS ngày 05 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 26 tháng 03 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

**Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Văn L, sinh năm 1996 tại tỉnh Ninh Bình. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không: nhân thân: tại Bản án số 27/2019/HS-ST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn L 12(*mười hai*) tháng tù về tội "*tổ chức đánh bạc*", chấp hành xong ngày 08/7/2019, đã được xóa án tích; tại Bản án số 31/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn L 02 năm 06 tháng tù về tội "*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và 06 năm 06 tháng tù về tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*"; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 09(*chín*) năm tù, hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án trên*;* ngày 07/11/2016 bị Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình xử phạt 500.000đồng về hành vi "*sử dụng trái phép chất ma túy*" chấp hành xong vào ngày 10/11/2016, đã được xóa*;* ngày 03/12/2018 bị Công an huyện N xử phạt 2.000.000đồng về hành vi "*cá cược bằng tiền trong hoạt động thi đấu thể thao, vui chơi giải trí, các đoạt động*

khác" đã hết thời hiệu thi hành, đã được xóa; hiện bị cáo Nguyễn Văn L đang là phạm nhân chấp hành hình phạt tù theo quyết định tại Bản án số 31/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan. Ngày 20/8/2024, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự - Bộ C3 đã ra Lệnh trích xuất số 8922/LTX để trích xuất Nguyễn Văn L từ Trại giam N2 đến Trại giam Công an tỉnh N công tác điều tra, truy tố, xét xử theo quy định. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 11 bị cáo, 01 đại diện hợp pháp của bị cáo; 03 bị hại, 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức Đ và Bùi Thị H là vợ chồng và làm nghề lao động tự do, công việc chính là làm chủ quản lý cung cấp dịch vụ nhân viên nữ phục vụ việc hát, rót bia cho khách hát tại các quán Karaoke trên địa bàn huyện N, tỉnh Ninh Bình. Thông qua mối quan hệ bạn bè xã hội thì Đ và H quen biết với Nguyễn Văn L, Nguyễn Quốc V, Trương Văn Q, Nguyễn Giang N, Hoàng Mạnh D, Nguyễn Công S1, Vũ Ngọc A, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hữu C1, Vũ Hải D1 và Quách Văn T1.

Để vận hành công việc trên, Đ và H đã hợp đồng miệng để thuê một số người gồm cả nam và nữ đến ăn ở, sinh hoạt tại gia đình của Đ, H tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Trong đó: Nhân viên nam gồm có: Nguyễn Quốc V (được giao chấm công và thanh toán tiền công cho nhân viên, kiêm chở nhân viên nữ đi làm), Trương Văn Q, Vũ Ngọc A (cùng được giao chở nhân viên nữ đi làm). Nhân viên nữ gồm có: Chị Cụt Thị H1, sinh năm 2002, trú tại bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Chị Nguyễn Thị Nhật H2, sinh năm 2007, trú tại phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; chị Sơn Thị Yến N1 sinh năm 2003, trú tại Thành Thưởng A1, A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (chị H1, chị H2, chị N1 làm nhân viên phục vụ quán hát) và chị Bùi Thị T2, sinh năm 1999, trú tại xóm T, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (nhân viên nấu ăn cho mọi người tại nhà Đ).

Trong đó, chị Cụt Thị H1 làm thuê cho vợ chồng Đ, H từ thời gian tháng 06/2022. Khi đi làm nhân viên phục vụ khách hát Karaoke, chị H1 được Đ, H thanh toán tiền công đi làm với giá tiền là 130.000đồng/01 giờ phục vụ.

Vào thời gian tháng 04/2023, thông qua mạng xã hội Z, chị Cụt Thị H1 quen biết với anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1995, trú tại thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau một thời gian quen biết, nói chuyện với anh T3 thì chị H1 biết anh T3 cũng làm công việc quản lý cung cấp dịch vụ nhân viên nữ phục vụ việc hát, rót bia cho khách hát tại các quán Karaoke tương tự như công việc của vợ chồng Đ, H đang làm, chị H1 cũng giới thiệu bản thân đang làm nhân viên nữ phục vụ cho công việc nêu trên. Do đó, anh T3 đã

ngỏ ý muốn mời chị H1 ra tỉnh Hà Nam làm việc cho mình thì chị H1 đồng ý.

Đến khoảng 04 giờ ngày 13/5/2023, khi chị H1 đi làm về thì Bùi Thị H bảo chị H1 sang phòng ngủ của vợ chồng H để tính tiền công đi làm cho chị H1. Khi đi vào phòng ngủ của vợ chồng H, chị H1 có mang theo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu trắng. Sau khi H thanh toán tiền công xong thì chị H1 do vừa đi làm về mệt nên đã quay về phòng dành cho nhân viên để ngủ nhưng đã để quên chiếc điện thoại nêu trên của mình tại phòng ngủ của vợ chồng H.

Chiều cùng ngày, Bùi Thị H đã phát hiện thấy chiếc điện thoại của chị H1 bỏ quên trong phòng ngủ của mình. Do điện thoại của chị H1 không cài mật khẩu nên H đã mở lên thì đọc được đoạn nội dung tin nhắn trò chuyện giữa chị H1 với anh T3 về việc chị H1 muốn rời đến tỉnh Hà Nam để làm việc cho anh T3 như đã nêu. Sau khi biết được ý định của chị H1, H đã thông báo cho Đ, V, L và Q biết về việc này. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị H1 đi lên phòng của vợ chồng Đ, H để gặp H hỏi về chiếc điện thoại của mình để quên thì H nói với H1: *"Chị đang cầm điện thoại của em đây rồi, nhưng chị không đưa đâu",* chị H1 muốn lấy lại điện thoại nhưng lúc này H không đưa, sau đó Bùi Thị H cùng Lê Đức Đ rời khỏi nhà đi chơi.

Đến khoảng 20 giờ ngày 13/5/2023, Đ và H về nhà thì thấy chị H1 và Nguyễn Văn L đang cãi nhau ở sân nhà mình. Lúc này, H đi đến chửi H1 còn Đ tát chị H1 vài nhát thì chị H1 bỏ về phòng ngủ của nhân viên. Khoảng 05 phút sau, có anh Vũ Hải L1, sinh năm 1994 trú tại phố N, thị trấn N, huyện N đến nhà Đ, H để truyền dịch cho Bùi Thị H (do trước đó H mệt, nên H gọi điện thuê anh L1 đến tiêm truyền). Anh L1 truyền dịch cho H tại phòng ngủ của vợ chồng Đ, H với thời gian khoảng một tiếng đồng hồ thì anh L1 ra về.

Sau thời điểm anh L1 vừa ra về, lúc này Bùi Thị H bực tức về việc anh T3 là người ở tỉnh khác rủ rê chị H1 là nhân viên của vợ chồng Đ, H đi chỗ khác làm, bên cạnh đó H lại đang giữ chiếc điện thoại của chị H1. Vì vậy, Bùi Thị H đã nảy sinh ý định sử dụng chính chiếc điện thoại của chị H1, giả dạng là chị H1 để nhắn tin nói chuyện qua mạng Zalo nhằm dụ anh T3 vào nhà Đ, H. H đã bàn bạc việc này với chồng là Lê Đức Đ thì Đ đồng ý. Mục đích của H và Đ là để dẫn dụ anh T3 vào nhà mình rồi bố trí lực lượng gồm nhiều người để đánh, uy hiếp, đe dọa nhằm *"phạt tiền"* của anh T3 về hành vi mà anh T3 lôi kéo rủ rê chị H1 đi làm chỗ khác, ngoài ra cả Độ và H cũng không có ý định để anh T3 đón chị H1 nhân viên của mình đi cho T3.

Để thực hiện động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản đối với anh T3, tối cùng ngày sau khi Bùi Thị H được anh L1 truyền dịch xong thì H ra ngồi tại vị trí bậc hè trước sân, gần vị trí bàn uống nước nhà mình và sử dụng chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max của chị H1 để vào tài khoản Zalo của chị H1 và nhắn tin cho anh T3. Mặc dù chị H1 không vay mượn tiền gì nhưng khi H giả dạng làm chị H1 nhắn tin với anh T3 thì H đã tự tạo dựng lên lý do rằng chị H1 đang nợ tiền chủ quản lý (vợ chồng Đ, H) số tiền

3.000.000đồng. H nhắn với anh T3 rằng khi vào đón chị H1 thì trả nợ hộ chị H1 số tiền nêu trên. Do anh T3 nghĩ rằng chị H1 là người đang nhắn tin với mình nên anh T3 đã đồng ý và xin địa chỉ để vào đón chị H1 ngay trong tối ngày 13/5/2023, sau đó H đã gửi vị trí định vị nhà mình qua tin nhắn Z cho anh T3 tìm đường vào.

Sau khi nhận được tin nhắn từ tài khoản Zalo của chị H1 (do H nhắn) về nội dung đến đón chị H1 và trả nợ hộ H1 cho chủ là Đ, H số tiền 3.000.000 đồng nêu trên. Khoảng 21 giờ ngày 13/5/2023, anh T3 đã thuê anh Chu Hồng Q1, sinh năm 1979, trú tại xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam điều khiển xe ô tô đi từ tỉnh Hà Nam chở anh T3 cùng hai người bạn là anh **Lê Thanh S2**, sinh năm 1995, trú tại phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam và anh **Nguyễn Mạnh Đ1**, sinh năm 2001, trú tại phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đến đón chị H1 như đã hẹn.

Lúc này vào khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, tại gia đình nhà Độ H3 đang có mặt Lê Đức Đ, Bùi Thị H cùng các nhân viên nam là Nguyễn Quốc V, Trương Văn Q, Vũ Ngọc A và các chị nhân viên nữ là Cụt Thị H1, Nguyễn Thị Nhật H2, Bùi Thị T2 và những người khác là: Nguyễn Văn L, Trương Văn Q, Nguyễn Đức C, Nguyễn Công S1, Vũ Hải D1, Hoàng Mạnh D; Nguyễn Văn L2, sinh năm 1998 trú tại thôn B, xã L, huyện N (em trai Nguyễn Văn L) và chị Đinh Thị Thanh C2, sinh năm 2003 trú tại thôn T, xã Đ, huyện N (người quen của Bùi Thị H) đến nhà H, Đ chơi. Sau khi H nói việc anh T3 vào đón chị H1 thì Nguyễn Văn L đã gọi điện cho Nguyễn Giang N và Hoàng Mạnh D đến nhà Đ bảo có việc thì N đồng ý, lúc này N đang đi chơi cùng Quách Văn T1 vì thế N đã rủ T1 cùng đi đến nhà Đ, H gặp mọi người. Do D không có xe nên L bảo T1 đến nhà đón D đến nhà Đ. Trong đó: Tại bàn uống nước ngoài sân nhà Độ lúc này gồm có: Độ, H, L, V, A, Q, C, S1, D1, D, N, T1 và Nguyễn Văn L2. Còn lại Nguyễn Hữu C1 ở trong phòng nhân viên ngồi chơi cùng với các chị Cụt Thị H1, Nguyễn Thị Nhật H2, Bùi Thị T2 và Đinh Thị Thanh C2.

Tại bàn uống nước Lê Đức Đ nói với những người ngồi đây rằng: "*Tý có mấy thằng ở Hà Nam đến đón con H1 xong trả nợ cho nó nếu chúng nó không trả nợ cho con H1 mà bật thì đánh*"; "*Chúng mày chia nhau ra vườn, ra đằng sau*". Bùi Thị H nói "*Bọn Hà Nam đến mà không trả tiền nợ hộ cho con H1 mà đón người đi thì chúng mày lao vào đánh*".

Sau đó khi H đang cầm chiếc điện thoại của chị H1 thì anh T3 gọi đến, H đã đưa điện thoại cho Đ nghe máy và H thông báo cho cả nhóm biết việc anh T3 đang vào gần đến nơi. Lúc này nghe theo sự rủ rê của Đ trước đó thì một số người chia nhau đi nấp ở các vị trí trong vườn, bếp, ngoài cổng, chuồng lợn, kho để đồ của nhà Đ, H, cụ thể như sau: Q cầm theo một dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, rộng khoảng 02cm, D cầm theo một chiếc dao bằng kim loại, Dương cầm theo một chiếc dao phay bằng kim loại (đều lấy tại nhà Đ) rồi cùng S1 nấp ở vị trí ngoài ngõ cạnh nhà Đ. Sau đó Q, D, D1 mang theo các hung khí trên trèovào bên trong vườn trước nhà Đ để nấp

cùng với T1; Anh nấp tại bếp nhà Đ; C1 nấp tại kho để đồ sát với gian bếp nhà Đ; N và C nấp trong khu vực chuồng lợn nhà Đ. Còn lại H; Đ, L; V ngồi tại khu vực bàn uống nước đợi các anh T3, S1, Đ1 đến.

Một lúc sau, anh T3 đi vào gần đến gần khu vực nhà Đ nhưng do đường vào nhỏ, hẹp nên anh T3 bảo với anh Q1 đỗ xe ngoài ngõ rồi gọi điện Zalo vào tài khoản chị H1 thì Đ nghe máy, sau đó Đ một mình đi ra ngoài ngõ gặp để đón anh T3. Lúc này anh Q1 ngồi đợi trên ô tô còn các anh T3, S1, Đ1 xuống xe đi theo Độ vào nhà Đ. Khi thấy các anh trên cùng Đ đi vào trong sân thì V cầm theo chìa khóa đi ra khóa cổng nhà Đ lại.

Sau đó anh T3 ngồi uống nước nói chuyện với Đ, H và có hỏi chị H1 đâu thì Đ, H nói dối rằng chị H1 đang trong phòng gấp quần áo, chuẩn bị đồ đạc. Lúc này, Đ và H nói rằng chị H1 đang còn nợ H, Đ số tiền 3.000.000đồng và bảo anh T3 khi đón chị H1 đi thì trả nợ hộ chị H1 số tiền trên thì anh T3 đồng ý. Sau đó, Đ bảo H đọc số tài khoản ngân hàng của H cho anh T3, anh T3 đã sử dụng tài khoản ngân hàng cài đặt trên điện thoại di động của mình để chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng V1 số 0221000053763 của Bùi Thị H.

Khi anh T3 vừa chuyển thành công số tiền 3.000.000đồng cho H thì Đ lập tức chửi và lao vào sử sụng tay chân đánh anh T3; L và V cũng lao vào đánh anh Đ1 đang đứng gần anh T3.

Khi nghe thấy tiếng chửi, xô sát đánh nhau ở khu vực bàn uống nước thì những người trong nhóm của Đ cùng lao ra tại các vị trí ẩn nấp trước đó với mục đích đánh các anh T3, S1, Đ1. Cụ thể:

- Đ cùng D, C1, L đuổi đánh anh T3 bằng tay chân thì anh T3 bỏ chạy và trèo lên tường bao gần cổng nhà Đ nhưng bị Đ kéo áo lại nên anh T3 bị ngã ra ruộng rau muống bên cạnh nhà Đ. Độ, C1 trèo ra tường bao tiếp tục đuổi đánh anh T3 bằng tay chân, sau đó Đ ghì cổ anh T3 tại đường trước cổng nhằm đưa anh T3 vào bên trong sân nhà mình nhưng do lúc này cổng bị khóa (V khóa lúc trước) thì Đ gọi người mở cổng, thấy vậy V đã chạy ra mở cổng theo chỉ đạo của Đ để Đ và C1 ép đưa anh T3 vào trong sân nhà Đ. Khi thấy Đ ghì cổ đưa anh T3 từ cổng đi vào khu vực sân thì S1 đã nhặt 01 viên gạch nhỏ (khoảng 1/2 viên), loại gạch lát sân (không rõ chi tiết đặc điểm) tại sân nhà Đ đập 01 nhát trúng vào đầu của anh T3 làm anh T3 bị thương chảy máu.

- D sau khi đánh T3 thì tiếp tục quay sang cùng V và Nguyễn Công S1 dùng tay chân đánh anh Đ1;

- D1 chạy vào bên trong sân nhà Đ cầm dao phay bằng kim loại, quay phần sống dao (phần không sắc bén) để chém trúng vào lưng anh Đ1;

- Lãm lấy 01 chiếc điếu cày đựng trong vỏ thùng sơn kê gần bàn uống nước nhà Đ và dùng điếu cày để vụt vào người anh Đ1;

- T1 chạy từ vườn trước vào trong sân dùng chân đá hai nhát vào mạng sườn bên phải của anh S1 tại vị trí gần cổng;

- C đánh anh S1 bằng tay chân tại vị trí gần cổng;

- N dùng chân đạp vào người anh S1 nhiều nhát tại vị trí gần cổng;

- Anh dùng chảo bằng kim loại đập trúng vào người anh S1 tại vị trí gần cổng;

- Nguyễn Công S1 dùng tay chân đánh anh Đ1;

- Q dùng cầm dao kim loại, quay phần sống dao (phần không sắc bé) để chém trúng vào lưng anh S1 tại sân.

Sau đó, Đ đã yêu cầu anh T3, S1 quỳ ở nền đất trước khu vực bờ tường đối diện phòng khách nhà Đ. Lúc này, Đ, H cùng mọi người vây xung quanh chửi các anh T3, S1 thì Hoàng Mạnh D lấy điện thoại ra chụp hình ảnh các anh T3, S1 đang quỳ tại đây.

Sau đó Đ cùng mọi người trong nhóm yêu cầu 03 anh T3, S1, Đ1 ngồi quỳ dồn lại với nhau tại khu vực sân gần giếng nước nhà Đ. Tại vị trí này Đ, H cùng nhóm Đ tiếp tục vây xung quanh đánh và chửi T3, S1, Đ1 cụ thể là:

- H nói "*Chúng mày không chuyển đủ tiền không cho chúng mày về*".

- Nam hỏi: "*Nó chuyển được bao nhiêu tiền rồi?*", Đ trả lời *"Nó chuyển được ba triệu rồi".*

- Độ tiếp tục nói với anh T3: "*Mày chuyển cho tao mười triệu tao cho mày về*" rồi hỏi anh T3 "*Điện thoại đâu?*", thì anh T3 trả lời: "*Điện thoại rơi rồi*", Đ nói "*Đứa nào ra tìm điện thoại của nó vào đây*".

- H đứng gần đó nghe thấy liền nói "*Điện thoại nó đây rồi*" và đưa chiếc điện thoại của anh T3 cho Đ.

- Sau đó trong khi các anh T3, S1, Đ1 bị mọi người vây quanh mắng chửi thì Nguyễn Công S1 cầm 01 đĩa sứ màu trắng lấy tại nhà Đ xông đến ném 01 nhát về phía người anh T3 nhưng không trúng, đĩa sứ rơi xuống đất bị vỡ, mảnh vỡ của đĩa sứ bắn trúng vào chân trái (phần ống đồng) của H làm H bị thương xây sát da chảy máu (do H đứng cùng mọi người trong nhóm của mình để vây quanh vị trí 03 anh T3, S1, Đ1 đang quỳ tại sân giếng, thời điểm này H mặc quần đùi cộc nên mảnh vỡ đĩa sứ bắn vào chân H). Lúc này H mắng Nguyễn Công S1: *"Mày ném vào chân tao rồi".* Sau đó, V đã đưa H vào phòng ngủ của vợ chồng Đ để băng bó.

Tại sân lúc này thì Lê Đức Đ cầm điện thoại của H vừa đưa và nói với anh T3 "*Mày mở mật khẩu đi*" (mục đích Đ yêu cầu anh T3 mở điện thoại để chuyển tiền cho Đ). Anh T3 cầm điện thoại của mình và mở mật khẩu điện thoại. Tuy nhiên khi T3 chưa kịp chuyển tiền theo yêu cầu của Đ thì bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1974 trú tại thôn Đ, xã T, huyện N (là mẹ đẻ của Lê Đức Đ) về nhà Đ. Thấy bà H4 đi đến cổng, Đ sợ bà H4 biết sự việc sẽ ngăn cản nên Đ bảo Q, C1, S1, T1, A, D, D1, C cùng Đ đưa 03 anh T3, S1, Đ1 ra khu vực phía sau phòng ở của nhân viên và tiếp tục bắt các anh này quỳ tại đây. Còn V (sau khi băng bó chân cho H), L và N tiếp tục ngồi tại vị trí bàn uống nước tại sân nhà Đ nhằm tránh việc bà H4 phát hiện.

Tại vị trí này, Đ cùng nhóm của Đ tiếp tục chửi anh T3. Trong đó, Q túm tóc anh T3 nói: *"Tao Q gấu em Lãm S3"*, thì C cầm trên tay 01 dao kim loại (chiếc dao do C nhặt được trên đường di chuyển từ khu vực sân giếng đi

ra phía sau phòng nhân viên) giơ lên mặt và đe dọa anh T3: "*Nếu không chuyển tiền thì sẽ cắt tai*", C1 mặc dù không cầm hung khí gì nhưng nói tiếp với anh T3: "*Mày không chuyển tiền nhanh thì tao cắt dái"*. Do vừa bị đánh, bị mọi người trong nhóm của Đ vây quanh, đe dọa dùng vũ lực nên anh T3 không còn lựa chọn nào khác đã buộc phải làm theo yêu cầu để chuyển tiền cho Đ. Mặc dù anh T3 không hề vay mượn tiền gì vợ chồng H, Đ nhưng khi Đ cầm điện thoại của anh T3 để vào ứng dụng chuyển tiền của ngân hàng V1 cài đặt trên điện thoại của anh T3 thì Đ đã trực tiếp ghi nội dung là: *"NGUYEN VAN TIEN tra no anh chị"* (tức là: Nguyễn Văn T3 trả nợ anh chị) và Đ tự chuyển số tiền 10.000.000đồng từ số tài khoản 0141000824048 của anh T3 vào tài khoản 0221000053763 thuộc ngân hàng V1 của vợ mình là Bùi Thị H. Lúc này, Đ mới cho các anh T3, S3, Đ1 đứng dậy để ra về. Khi đi ra đến khu vực sân các anh trên có gặp bà H4 (mẹ Đ), bà H4 thấy mặt anh T3 có vết máu nên bà H4 đã dùng khăn lau để lau máu trên mặt cho anh T3, bà H4 hỏi anh T3 bị làm sao thì anh T3 chỉ nói "cháu không sao đâu" sau đó anh T3 cùng các anh S3, Đ1 đi về.

Sau khi chiếm đoạt được tổng số tiền 13.000.000 đồng của anh T3, Bùi Thị H bảo Lê Đức Đ mời mọi người đi ăn. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/5/2024, Đ; H cùng C, Q, S3, A, D, L, N, V, C1, D1, T1; Nguyễn Văn L2 và các chị Đinh Thị Thanh C2; Bùi Thị T2 đến quán ăn mang tên *"Quỳnh Anh"* ở phố T, thị trấn N, huyện N do chị Lê Thị T4, sinh năm 1986 (trú tại cùng phố) làm chủ để ăn, uống bia, rượu tại đây. Quá trình ngồi ăn H có nói kể với mọi người: *"Lúc chiều tối tao cầm được điện thoại của con H1 thì thấy nó nhắn tin với thằng ở Hà Nam, con H1 định xuống đấy làm, không làm cho vợ chồng tao nữa, tao phải giả vờ làm con H1 để nhắn tin cho bọn Hà Nam về đón nó nên chúng nó mới về đấy"*. Sau khi ăn uống xong, Bùi Thị H là người thanh toán và trả (tiền mặt) số tiền khoảng 2.000.000đồng cho chị T4 chủ quán rồi cả nhóm ra về. Đối với số tiền 11.000.000đồng còn lại, sau đó Lê Đức Đ được Bùi Thị H đưa để Đ sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi các anh T3, S3, Đ1 ra về đã đến các cơ sở y tế để khám, chụp chiếu vết thương do bị nhóm của Đ đánh, cụ thể như sau:

- Hồi 00 giờ 37 phút ngày 14/5/2023, anh Nguyễn Văn T3 vào Bệnh viện Đ3 - Sở Y để khám, sau đó anh T3 xin chuyển lên Bệnh viện Đ4 - Sở Y1, vào viện hồi 01 giờ 33 phút cùng ngày để tiếp tục khám, điều trị ngoại trú. Đến 03 giờ 26 phút cùng ngày 14/5/2023, anh T3 được ra viện.

- Hồi 01 giờ 12 phút ngày 14/5/2023, anh Lê Thanh S2 vào Bệnh viện Đ4 - Sở Y1 để khám, điều trị ngoại trú. Đến 03 giờ 05 phút cùng ngày 14/5/2023, anh S2 được ra viện.

- Hồi 08 giờ 11 phút ngày 14/5/2023, anh Nguyễn Mạnh Đ1 vào Bệnh viện Đ3 - Sở Y để khám sau đó anh Đ1 xin chuyển lên Bệnh viện Đ4 - Sở Y1, vào viện hồi 01 giờ 14 phút cùng ngày để tiếp tục khám, điều trị ngoại trú. Đến 03 giờ 08 phút cùng ngày 14/5/2023, anh Đ1 được ra viện.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/5/2023, Lê Đức Đ bảo C soi đèn "flat" điện thoại chiếu sáng để cho Đ lấy thẻ nhớ từ trong camera ghi lại hình ảnh nhóm Đ đánh và chiếm đoạt tiền của T3 nêu trên. Vào ngày 15/5/2023, Đ bảo A, V, Q mua sơn màu trắng về rồi sơn lại nền bức tường phía sau vị trí 02 anh T3 và S2 bị ép quỳ (đã được D chụp ảnh lại trước đó) nhằm mục đích để che đậy chứng cứ, xóa dấu vết của tội phạm.

Đến sáng ngày 15/5/2023, do chị H1 suy nghĩ không muốn tiếp tục làm nhân viên cho Đ nữa, muốn về thăm quê ở Nghệ An nhưng lại không có tiền. Mặt khác Bùi Thị H đang giữ điện thoại của chị H1 chưa trả nên chị H1 muốn lấy lại điện thoại của mình do đó chị H1 đã nhờ chị Nguyễn Thị Nhật H2 nhắn tin qua Facebook cho chị Cụt Thị M, sinh năm 2000, trú tại Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An (chị gái H1) và viện lý do rằng bị vợ chồng Lê Đức Đ và Bùi Thị H giữ tại nhà của Đ không cho chị H1 đi khỏi nhà. Chính vì thế, chị M và gia đình chị H1 đã có thông tin phản ánh đến Công an xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An nhờ giải quyết. Sau khi tiếp nhận phản ánh từ gia đình chị H1, Công an xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An đã điện thoại thông báo cho Công an xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình về nội dung phản ánh trên của gia đình chị H1.

Cùng ngày, Công an xã T, huyện N đã triệu tập Đ, H và H1 ra nhà văn hoá thôn Đ, xã T, huyện N để làm việc. Lúc này, để che giấu về hành vi chiếm đoạt tài sản của mình, Bùi Thị H đã nói với Nguyễn Quốc V là: "*Tý đi theo chị ra ngoài này nếu Công an hỏi thì nói là H1 đang nợ vợ chồng anh chị 15.000.000đ, em ghi vào sổ như vậy*", V chỉ trả lời "*Vâng*" tuy nhiên do V không hề biết về việc chị H1 có nợ tiền gì vợ chồng H, Đ hay không nên V không ghi vào sổ sách nội dung này theo sự xúi giục của H. Sau đó, khi Đ, H làm việc với Công an xã T, huyện N thì H đã đưa lại cho chị H1 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro max và còn đưa cho H1 số tiền 2.000.000đồng để chị H1 trả tiền thuê xe đi về nhà ở tỉnh Nghệ An.

Ngày 17/5/2023, anh Nguyễn Văn T3 đã có đơn trình báo về toàn bộ nội dung vụ việc bị nhóm của Đ đánh, uy hiếp và chiếm đoạt số tiền 13.000.000đồng vào đêm ngày 13/5/2023 nêu trên.

Ngày 18/5/2023, Chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân xã T, huyện N và Ban công tác mặt trận thôn Đ, xã T, huyện N) đã có các Công văn, báo cáo phản ánh về nội dung vụ việc trên đã gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu thập toàn bộ tài liệu, hóa đơn khám điều trị của các anh T3, S2, Đ1 và ra các Quyết định trưng cầu giám định về thương tích đối với các anh T3, S2, Đ1 theo quy định.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 168/KLTTCT-TTPY ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y2, kết luận: *"Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm*

2019 của Bộ Y3 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T3 sinh năm 1995 tại thời điểm giám định là: 04% (Bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Cơ chết hình thành thương tích. Tổn thương do vật tầy trực tiếp gây nên".

Đối với các anh Lê Thanh S2 và Nguyễn Mạnh Đ1 bị thương xây sát phần mềm, không để lại thương tích, không phải điều trị tại bệnh viện nên đều có ý kiến xin từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn T3 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 file ảnh có nội dung chụp hình ảnh các anh Nguyễn Văn T3 và Lê Thanh S2 đang bị ép quỳ dưới nền đất, trên mặt, đầu, cổ, ngực của anh T3 có nhiều vết màu đỏ (nghi là máu). Anh T3 trình bày đây là hình ảnh của anh T3 và anh S2 bị những người trong nhóm Đ đánh bị thương chảy máu, sau đó bắt ép các anh trên quỳ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập và diễn biến của vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trích xuất, lưu trữ hình ảnh do anh T3 giao nộp vào 01 đĩa DVD-R và ra Quyết định trưng cầu gửi V2 - Bộ C3 để giám định về hình ảnh.

Tại bản kết luận giám định số 8807/KL-KTHS ngày 18 tháng 01 năm 2024 của V2 - Bộ C3, kết luận: *"Không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp mẫu cần giám định".*

Tiến hành khám xét nơi ở của Lê Đức Đ ở thôn Đ, xã T, huyện N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ: 01 dao kích thước: chiều dài 40cm. Phần chuôi dao 13cm, cán làm bằng gỗ đường kính 2,5cm. Phần thân dao làm bằng kim loại có phần rộng nhất 7cm; 01 dao kích thước: chiều dài 36cm. Phần chuôi dao làm bằng gỗ có chiều dài 14cm. Phần thân dao làm bằng kim loại dài 22cm, có phần rộng nhất là 7,5 cm; 01 dao có kích thước: chiều dài 37cm. Phần chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 12cm. Phần thân dao có chiều dài 25cm làm bằng kim loại, phần rộng nhất 6,5 cm; 01 dao kích thước: chiều dài 33,5cm, chuôi dao làm bằng gỗ có chiều dài 11,5cm, phần thân dao có chiều dài 24cm, làm bằng kim loại có phần rộng nhất là 5,5cm; 01 dao kích thước: chiều dài 34cm, chuôi dao làm bằng gỗ có chiều dài 11cm, phần thân dao có chiều dài 23cm, làm bằng kim loại có phần thân rộng nhất là 5,5cm; 01 dao quắm có kích thước: chiều dài 62,5cm. Phần cán làm bằng gỗ có chiều dài 30cm. Phần thân dao làm bằng kim loại có phần rộng nhất 4,5 cm; 01 điếu cầy hình trụ tròn, kích thước: dài 64,5cm. Phần đầu bọc nhựa dài 6cm, đường kính điếu 5cm. Có phần nõ làm bằng gỗ chiều dài 9,5cm đường kính phần rộng nhất là 5cm, phần nhỏ nhất là 1,5cm; 01 chảo kim loại kích thước: đường kính chảo rộng 25,5cm, sâu 8,5cm, có phần cán chảo dài 18,5cm, đã qua sử dụng; 02 chiếc ghế làm bằng gỗ đều có kích thước: chiều dài 32cm, chiều rộng 16,5cm và chiều cao 12,5cm (Đều đã qua sử dụng).

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N còn thu giữ của Lê Đức Đ: 01 Camera nhãn hiệu IMOU; SAFETY CODE: L2FFBB54: số S/N: 8K099D0PAZ2B38F, màu trắng (đã qua sử dụng) bên trong có 01 thẻ nhớ dung lượng 32GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y27, số sê ri: 10AD8Z1DHF001PR, lắp sim 0398.568.535. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số và điện tử gửi Phòng K Công an tỉnh N để phục hồi, in sao dữ liệu video lưu trữ trong thẻ nhớ lắp trong Camera trên do Đ giao nộp. Kết quả giám định: Không tìm thấy dữ liệu video lưu trữ trong thẻ nhớ lắp trong chiếc Camera gửi giám định trong thời gian từ 18 giờ 00 phút ngày 13/5/2023 đến 02 giờ ngày 14/5/2023.

Quá trình điều tra Vũ Ngọc A đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, số máy: MHDC3VN/A, Số sê ri: FFWHM1LQN736 (số IMEI: 356314146891028, số IMEI2: 356314146887844). Qua kiểm tra tin nhắn giữa tài khoản Facebook có tên *"Vũ Đức A2"* của Vũ Ngọc A nhắn tin nói chuyện với tài khoản Facebook *"Chung Mốc"* của Nguyễn Đức C về nội dung sơn lại bức tường (ngay vị trí anh T3, S2 bị ép quỳ) để che giấu hành vi phạm tội như đã nêu.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định chủng các vật chứng: 01 con dao kích thước: chiều dài 40cm, có phần chuôi dao dài 13cm, cán làm bằng gỗ, đường kính 2,5cm, phần thân dao làm bằng kim loại phần rộng nhất 7cm; 01 con dao kích thước: Có chiều dài 36cm, phần chuôi dao làm bằng gỗ, có chiều dài 14cm, phần thân dao làm bằng kim loại dài 22cm, phần rộng nhất thân dao là 7,5 cm; 01 con dao kích thước: Có chiều dài 37cm, phần chuôi dao làm bằng gỗ, có chiều dài 12 cm, phần thân dao dài 25cm, làm bằng kim loại, phần thân dao rộng nhất là 6,5 cm; 01 con dao kích thước: Có chiều dài 33,5cm, chuôi dao làm bằng gỗ, có chiều dài 11,5 cm, phần thân dao có chiều dài 24cm, làm bằng kim loại, có phần rộng nhất là 5,5 cm; 01 con dao kích thước: Có chiều dài 34 cm, chuôi dao làm bằng gỗ có chiều dài 11cm, phần thân dao có chiều dài 23cm, làm bằng kim loại có phần thân rộng nhất là 5,5cm; 01 con dao quắm kích thước: Có chiều dài 62,5 cm, phần cán làm bằng gỗ có chiều dài 30cm, phần thân dao làm bằng kim loại có phần thân rộng nhất là 4,5cm; 01 cái điếu cầy kích thước: hình trụ tròn, kích thước dài 64,5cm, phần đầu bọc nhựa dài 6cm, đường kính điếu là 5cm; có phần nõ điếu làm bằng gỗ có chiều dài 9,5 cm, đường kính phần rộng nhất là 5cm, phần nhỏ nhất là 1,5cm; 01 chảo kim loại kích thước: đường kính chảo rộng 25,5cm, sâu 8,5cm, có phần cán chảo dài 18,5cm; 02 chiếc ghế làm bằng gỗ đều có kích thước chiều dài 32cm, chiều rộng 16,5cm và chiều cao 12,5cm (đều đã qua sử dụng); 01 túi niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 camera an ninh nhãn hiệu IMOU; SAFETY, CODE: L2FFBB54; Số S/N:8K099D0PAZ2B38F, màu trắng (đã qua sử dụng), bên trong có 01 thẻ nhớ 32GB; 01 phong bì niêm phong theo quy định

của pháp luật bên trong là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y27, số sêri:10AD8Z1DHF001PR, số IMEI 1: 862180065582295, số IMEI 2: 862180065582287, lắp sim thuê bao: 0398.568.535; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu chiếc điện thoại của Lê Đức Đ; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, số máy: MHDC3 VN/A, số sê ri: FFWHM1LQN736, số IMEI: 356314146891028, số IMEI2: 356314146887844 đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

Quá trình điều tra các bị cáo: Lê Đức Đ, Bùi Thị H, Hoàng Mạnh D, Trương Văn Q, Nguyễn Công S1, Nguyễn Quốc V, Vũ Ngọc A, Nguyễn Giang N, Quách Văn T1, Nguyễn Đức C và Nguyễn Hữu C1 đã tự nguyện khắc phục được tổng số tiền 33.000.000đồng (mỗi bị cáo 3.000.000 đồng) để bồi thường cho anh T3. Do anh T3 chưa nhận số tiền trên và đề nghị các bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật nên số tiền trên được Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhoo Quan ra quyết định chuyển đến gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan. Đối với các anh Lê Thanh S2, Nguyễn Mạnh Đ1 không có yêu cầu hoặc đề nghị các bị cáo phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 26/03/2025 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Đức Đ, Bùi Thị H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quốc V, Trương Văn Q, Nguyễn Giang N, Hoàng Mạnh D, Nguyễn Công S1, Vũ Ngọc A, Vũ Hải D1, Quách Văn T1, Nguyễn Đức C và Nguyễn Hữu C1 phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ vào các điểm d, g khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48, các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 BLTTHS, các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 7 (bẩy) năm 6(sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 9 (chín) năm tù tại Bản án số 31/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cảu cả hai bản án là 16 (mười sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt 11 bị cáo bằng hình phạt tù từ 8 năm 6 tháng đến 02 năm 6 tháng tù; về trách nhiệm dân sự; áp dụng các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng; án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại; đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 4 năm 2025 bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 26/03/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về hình phạt đối với bị cáo NguyễnVăn Lãm.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt với hình phạt 9 (chín) năm tù tại Bản án số 31/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 16 (mười sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2023.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại và vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ kết luận: Xuất phát từ việc ngày 13/5/2023, Bùi Thị H biết được việc chị Cụt Thị H1 là nhân viên nữ đang làm việc cho vợ chồng Lê Đức Đ và Bùi Thị H nhưng lại muốn rời đi làm việc cho anh Nguyễn Văn T3. Lê Đức Đ và Bùi Thị H đã sử dụng chính chiếc điện thoại của chị Cụt Thị H1 để nhắn tin với anh Nguyễn Văn T3 và tự tạo dựng lên lý do chị H1 đang nợ vợ chồng Đ, H số tiền 3.000.000 đồng, hẹn anh Nguyễn Văn T3 tối ngày 13/5/2023 đến nhà mình đón H1 thì phải trả số tiền nêu trên. Lê Đức Đ và Bùi Thị H cũng không có ý định để anh T3 đón chị H1 đi làm việc cho anh T3. Vào tối ngày 13/5/2023, trước khi anh T3 đến, Lê Đức Đ đã rủ rê Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L2, Hoàng Mạnh D,

Trương Văn Q, Nguyễn Công S1, Nguyễn Quốc V, Vũ Ngọc A, Nguyễn Giang N, Vũ Hải D1, Quách Văn T1, Nguyễn Đức C và Nguyễn Hữu C1 đến bàn bạc, tham gia giúp vợ chồng Lê Đức Đ. Lê Đức Đ đã bố trí các bị cáo đi ẩn nấp xung quanh nhà mình, chuẩn bị nhiều hung khí như dao, chảo, điếu cầy, gạch lát sân, đĩa sứ và chân tay để thực hiện kế hoạch của vợ chồng Đ là nếu nhóm anh Nguyễn Văn T3 ở Hà Nam mà không trả nợ tiền thì sẽ đánh. Khoảng 22 giờ 15 phút khi các anh Nguyễn Văn T3, Lê Thanh S2, Nguyễn Mạnh Đ1 vào nhà Lê Đức Đ liền bị khóa cổng, khi anh T3 vừa chuyển thành công số tiền 3.000.000đồng cho Bùi Thị H thì Lê Đức Đ lập tức chửi và lao vào sử sụng tay chân đánh anh T3; anh T3 bỏ chạy thì bị Lê Đức Đ, Hoàng Mạnh D, Nguyễn Hữu C1, Nguyễn Văn L đuổi đánh, ghì cổ đưa anh T3 từ cổng đi vào khu vực sân thì Nguyễn Công S1 đã dùng 01 viên gạch nhỏ loại gạch lát sân (không rõ chi tiết đặc điểm) đánh 01 nhát trúng vào đầu của anh T3 làm anh T3 bị thương chảy máu. Vũ Hải D1 cầm dao phay bằng kim loại, quay phần sống dao (phần không sắc bén); Nguyễn Văn L dùng 01 chiếc điếu cày để đánh anh Nguyễn Mạnh Đ1; Trương Văn Q dùng cầm dao kim loại, quay phần sống dao (phần không sắc bén) để đánh anh Lê Thanh S2; các bị cáo khác đều cùng tham gia dùng tay, chân đánh, rồi bắt các anh Nguyễn Văn T3, Lê Thanh S2, Nguyễn Mạnh Đ1 quỳ. Bùi Thị H đã nói "*chúng mày không chuyển đủ tiền không cho chúng mày về*", sau đó dưới sự đe dọa, ép buộc của các bị cáo, anh Nguyễn Văn T3 đã phải chuyển khoản vào số tài khoản của Bùi Thị H số tiền 10.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn T3 đã bị Lê Đức Đ và các bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền là 13.000.000 đồng. Hậu quả anh Nguyễn Văn T3 (bị thương tích 4%) và 02 người bạn đi cùng anh T3 là các anh Lê Thanh S2 và Nguyễn Mạnh Đ1 (đều bị thương xây sát phần mềm). Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn L đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cướp tài sản", áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L xin được giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: hành vi của các bị cáo vừa xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người, vừa xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân. Đồng thời hành vi của các bị cáo đã gây ra ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án xử phạt 12 tháng tù về Tổ chức đánh bạc đã chấp hành xong; hiện đang chấp hành hình phạt 09 năm tù tại Bản án số 31 ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã cố ý thực hiện. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm 01 đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, 01

giấy chứng nhận thương binh của ông Nguyễn Hữu Đ2 có thương tật loại A là ông ngoại của bị cáo, đây là các tài liệu, chứng cứ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn L gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình bị cáo L có ông ngoại bị cáo là người có công tham gia cách mạng. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo có xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo là người có người có nhân thân xấu, hiện đang chấp hành hình phạt của bản án số 31/2024/HSST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn L 02 năm 06 tháng tù về tội "*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và 06 năm 06 tháng tù về tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*"; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 09(*chín*) năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạt bị cáo 7 năm 06 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L không được chấp nhận nên phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 26/03/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào điểm d, g khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cướp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 9 (chín) năm tù tại Bản án số 31/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 16 (mười sáu) năm 6 (sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2023.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30/6/2025.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao (01bản);*
- *VKSND Cấp cao (01 bản);*
- *KT NV THA (01bản);*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);*
- *Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản);*
- *TAND – khu vực 3(4 bản);*
- *VKSND – khu vực 3 (01bản);*
- *Chi cục THA – khu vực 3 (01bản);*
- *Phòng PC10 (01bản);*
- *Bị cáo (01bản);*
- *Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03bản);*
- *Thông báo chính quyền địa phương b/c.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Đức Hiệp